

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-PT

Ngày: 23-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười;

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thu Lan;

Bà Phạm Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Thanh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2020/TLPT-HS ngày 20/10/2020 đối với bị cáo Lê Châu T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Châu T, sinh năm: 1999; nơi cư trú: thôn t, xã h, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Châu M, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 14/11/2019, anh Nguyễn Đức M trú tại Thôn P, xã H, huyện B có tổ chức sinh nhật tại Quán Karaoke Bắc Thoại nên có mời một số bạn bè, trong đó có bị cáo Lê Châu T, anh Đinh Văn Q và một số bạn bè. Khi dự tiệc sinh nhật, do có uống một ít bia nên bị cáo T thấy cơ thể mệt mỏi và nói anh M để bị cáo đi về trước nhưng anh M không cho về vì sợ T bị tai

nạn và nói với T để chở về nhưng T không đồng ý. Lúc này, anh Q từ trong phòng hát Karaoke đi ra thấy anh M, T đang tranh cãi với nhau nên anh Q đến nói với anh M vào phòng hát Karaoke với bạn bè để anh Q nói chuyện với T. Trong lúc nói chuyện, Q và T có xảy ra xô xát, anh Q dùng tay đánh trúng vào vùng đầu của T nên T chạy ra xe mô tô 76C1-17481 để trước quán Karaoke Bắc Thoại mở cốp xe lấy 01 (một) con dao Thái Lan chạy đến chỗ anh Q tiếp tục xô xát với anh Q. Quá trình hai bên xô xát, T cầm con dao Thái Lan quơ ngang qua lại làm trúng vào vùng bụng của anh Q dẫn đến anh Q bị thương tích. Sau đó, anh Q được đưa đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đến ngày 26/11/2019 thì xuất viện; còn T bỏ trốn đến ngày 18/11/2019 đến Công an huyện B đầu thú. Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 01 (một) cán dao bằng nhựa màu vàng có kích thước (9 x 2) cm, có đặc điểm một đầu bầu, một đầu có kim loại nằm ở giữa cán dao, trên cán dao có ghi chữ KiWi.

Tại bản kết luận giám định số 240/TgT ngày 24/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của anh Q như sau: Cắt đoạn ruột thuộc hông tràng: 40%; 01 (một) sẹo vùng hông trái (sẹo do vết thương đâm): 1,20%; 01 (một) sẹo mô bụng đường giữa: 1,17%; 01 (một) sẹo dẫn lưu ổ bụng: 0,57%; tổng cộng: 42,94%, làm tròn số là 43% (bốn mươi ba phần trăm); tổn thương phù hợp vật sắc nhọn gây thương tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt: Lê Châu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/8/2020, bị cáo Lê Châu T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Châu T về tội “Cố ý gây thương tích” với mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Châu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc nhìn thấy anh M và bị cáo T cãi vã nhau nên anh Q đứng ra can ngăn. Trong lúc nói chuyện, anh Q và bị cáo Tn đã dùng tay tác động qua lại lẫn nhau, anh Q dùng tay đánh trúng vùng đầu của bị cáo T; sau khi bị anh Q đánh thì bị cáo chạy đi lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan) xông vào xô xát với anh Q. Quá trình xô xát, T cầm dao đâm trúng vào bụng bên trái của anh Q gây nên thương tích cho anh Q với tỷ lệ là 43%, tổn thương cơ thể của anh Q phù hợp với cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích là vật sắc nhọn như kết luận giám định đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Châu T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội, mẹ bị cáo đang đau ốm, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Các tình tiết giảm nhẹ bị cáo trình bày tại cấp phúc thẩm là các tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Lê Châu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Châu T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Châu T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Lê Châu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- CCTHA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mười